

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 137/2020/DS-ST

Ngày 19 tháng 6 năm 2020

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Huy Vũ**.

Các Hội thẩm nhân dân:

**1. Ông Nguyễn Bền.**

**2. Ông Lê Văn Minh.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Thi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Không có.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 414/2019/TLST-DS ngày 09/12/2019, về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/QĐXXST-DS ngày 27/5/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Từ Thị M P**, sinh năm: 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Bà **Trương Thị M**, sinh năm: 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 25/10/2019 và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Từ Thị M P trình bày: Do mối quan hệ quen biết nên bà có cho bà Trương Thị M vay số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 12/3/2019, nghe bà M nói để chi tiêu trong gia đình, các bên có làm biên nhận nợ ngày 12/3/2019, biên nhận này do bà M viết và ký tên, không lãi suất, thời hạn vay là 05 tháng. Quá trình thực hiện đến nay đã quá hạn nhưng bà M chưa trả cho bà được khoản tiền nào dù bà đã nhiều lần gặp trực tiếp nhắc nhở trả nợ.*

Nay, bà yêu cầu bà Trương Thị M trả số tiền nợ gốc 10.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Quá trình tố tụng, bà Trương Thị M vắng mặt dù được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, bà M cũng vắng mặt.

Tại phiên tòa, bà P vẫn giữ nguyên yêu cầu và ý kiến như đã trình bày trước đây.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Từ Thị M P khởi kiện bà Trương Thị M yêu cầu trả số tiền vay là 10.000.000 đồng, căn cứ vào biên nhận ngày 12/3/2019 thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa bà P và bà M là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

[2] Bà Trương Thị M vắng mặt dù được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên Tòa án xét xử vắng mặt bà theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy, căn cứ vào biên nhận ngày 12/3/2019 và lời trình bày tại tòa của nguyên đơn thể hiện, bà Trương Thị M có vay của bà Từ Thị M P số tiền 10.000.000 đồng, không lãi suất, thời hạn vay là 05 tháng. Quá trình thực hiện, bà M chưa trả cho bà P được khoản tiền nào. Do bà M vi phạm sự thỏa thuận, không trả tiền nợ gốc khi hết thời hạn vay nên bà P yêu cầu bà M trả số tiền nợ gốc 10.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật là hoàn toàn có cơ sở.

Từ phân tích trên, cần buộc bà Trương Thị M có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc cho bà Từ Thị M P là 10.000.000 đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà P được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bà P được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Bà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Điều 463, khoản 1 Điều 466, Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Từ Thị M P.

1/ Buộc bà Trương Thị M có nghĩa vụ trả cho bà Từ Thị M P số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí: Bà Trương Thị M phải chịu 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Từ Thị M P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 01549 ngày 03/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

3/ Bà P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bà M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu./.

(Đã ký)

**Lê Huy Vũ**